

Bản án số: 141/2025/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 07/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1126/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T1; giới tính: Nam; sinh ngày: 14/7/1976, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: đường V, phường B, quận S, thành phố H; chỗ ở: đường T, phường M, quận S, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Văn N (chết) và bà Bùi Thị Đ; chưa có vợ, có 01 con sinh năm 1997; tiền sự: không;

Tiền án:

- Tòa án nhân dân quận S, thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 294/HSST ngày 13/12/1999.

- Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán tái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 294/HSST, chấp hành chung 16 năm tù tại Bản án số 2784/HSST ngày 15/11/2000.

- Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 22/01/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/3/2024; có mặt.

2. Lê Thanh T2; giới tính: Nam; sinh ngày: 06/3/1989, tại thành phố H; nơi

đăng ký thường trú: đường D, phường B, quận T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Thanh T4 và bà Đinh Thị Kim M; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 495/HSST ngày 08/4/2004.

- Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 495/HSST, chấp hành chung 04 năm 06 tháng tù tại Bản án số 118/2006/HSST ngày 28/6/2006.

- Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 78/2012/HSST ngày 09/4/2012.

- Tòa án nhân dân quận M, thành phố H xử phạt 09 tháng 15 ngày về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 10/3/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/02/2024; có mặt.

3. Huỳnh Tấn T3; giới tính: Nam; sinh ngày: 22/7/1994, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: đường P, phường N, quận T, thành phố H; chỗ ở: đường A, xã B, huyện C, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Huỳnh Tấn L và bà Dương Thị Thùy N1; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2023; tiền sự: không;

Tiền án: Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 348/2012/HSST ngày 21/9/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T2:* Luật sư Trần Hữu T5 - Công ty Luật TNHH MTV BL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra mở rộng vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” phát hiện ngày 22/02/2024, tại phường K, quận T, TP. Hồ Chí Minh do Phạm Công C1 thực hiện đã phát hiện hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của Lê Thanh T2, Trần Thanh T1 và Huỳnh Tấn T3, cụ thể:

1. Hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” do Lê Thanh T2 thực hiện:

Lúc 21 giờ 25 phút ngày 26/02/2024, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà tại đường C, phường Q, quận G, thành phố H của Lê Thị Thanh H, phát hiện Lê Thanh T2 bỏ chạy ra đầu hẻm đường C, phường Q, quận G, thành phố H, mở cửa phía sau xe taxi hiệu Toyota Vios màu trắng, biển số 50E2-050.79 do Bùi Quang M1 điều khiển để tẩu thoát nhưng đã bị lực lượng chức năng khống chế, kiểm tra thu giữ của

Lê Thanh T2 01 khẩu súng ngắn cùng 01 hộp tiếp đạn, bên trong có 06 viên đạn và 01 viên đạn đã qua sử dụng, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh T2, cùng vật chứng.

Quá trình điều tra Lê Thanh T2 khai nhận: Cuối tháng 02/2024, Lê Thanh T2 nhặt được khẩu súng ngắn, thân súng không có chữ số là súng ngắn K59, cỡ nòng 09 mm, bị mài mất số súng, 07 viên đạn cỡ 09 mm x 18 mm (trong đó có 01 viên có dấu kim hỏa) tại khu vực bờ kênh Quận 8 (không xác định được địa điểm cụ thể), nên đã cất giấu, nhưng không khai báo là cất giấu ở đâu, để làm gì. Đến ngày 26/02/2024, Lê Thanh T2 cất giấu súng và đạn trong người, thuê xe ô tô Grab, hiệu Toyota Vios màu trắng, biển số 50E-05079 do anh Bùi Quang M1 điều khiển điều khiển, đi từ quận E, thành phố H đến nhà bạn của Lê Thanh T2 là Lê Thị Thanh H để chơi thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Tại Kết luận giám định số 2940/KL-KTHS ngày 29/2/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: “Khẩu súng ngắn, thân súng không có chữ số là súng ngắn K59, cỡ nòng 09 mm, bị mài mất số súng, không xác định được số nguyên thủy, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 06 viên đạn chưa qua sử dụng là đạn cỡ 09 mm x 18 mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng và sử dụng được cho khẩu súng trên; 01 viên đạn đã qua sử dụng có dấu kim hỏa do khẩu súng trên bắn tạo ra, thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

2. Hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” do Trần Thanh T1 thực hiện:

Lúc 13 giờ 40 phút ngày 07/3/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh T1 tại đường T, phường M, quận S, thành phố H, thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ “Made in China”, bên trong ổ quay của súng có 01 vỏ đạn.

Quá trình điều tra Trần Thanh T1 khai nhận: Cuối tháng 02/2024, đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch, là người cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Trần Thanh T1) nhờ Trần Thanh T1 trông nhà cho H1 tại đường T, phường M, quận S, thành phố H và cất giữ ma túy, khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ Made in China và 01 vỏ đạn cho H1. Đến ngày 07/3/2024, thì bị phát hiện như trên. Ngày 12/3/2024, Trần Thanh T1 bị bắt tạm giam để điều tra.

Tại Kết luận giám định số 3358/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định “Khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ Made in China là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 01 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm.

3. Hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” do Huỳnh Tấn T3 thực hiện:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, kiểm tra hành chính chỗ ở của Huỳnh Tấn T3 tại phòng số 01, nhà trọ D, đường A, xã B, huyện C, thành phố H phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Tấn T3 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cùng vật chứng. Ngoài ra, tại đây còn khám xét, thu giữ của Huỳnh Tấn T3 01 khẩu súng ổ quay và 10 viên đạn bằng kim loại.

Quá trình điều tra Huỳnh Tấn T3 khai nhận: Đầu tháng 3/2024, Võ Khải H2 (là người cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Huỳnh Tấn T3) đưa

cho Huỳnh Tấn T3 cất giữ khẩu súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6 mm, có 06 buồng chứa đạn, bật búa đập về sau và bóp cò, súng có một chế độ bắn và 10 viên đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,6 mm, tại trước nhà trên đường B, phường M, Quận N, thành phố H (nhà của Võ Khải H2). Sau đó, Huỳnh Tấn T3 đưa súng và đạn cất giấu tại chỗ ở của Huỳnh Tấn T3 tại phòng số 01, nhà trọ D, đường A, xã B, huyện C, thành phố H. Đến ngày 21/03/2024 thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng như trên.

Tại Kết luận giám định số 3817/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định “Khẩu súng thu giữ loại súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6 mm, súng còn sử dụng bắn được đạn nổ là vũ khí quân dụng, khẩu súng có 06 buồng chứa đạn, bật búa đập về sau và bóp cò, súng có một chế độ bắn; 10 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,6 mm chưa qua sử dụng thuộc vũ khí thể thao.

Tại Cơ quan An ninh điều tra, Lê Thanh T2, Trần Thanh T1, Huỳnh Tấn T3 khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 04/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh T2 về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Tấn T3 về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T3 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T2 trình bày: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Thanh T2 đã có văn bản yêu cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Lê Thanh T2 nhưng chưa có văn bản trả lời của cơ quan tiến hành tố tụng. Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thanh T2.

Bị cáo Lê Thanh T2 đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không trình bày bổ sung và không tham gia tranh luận. Các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Tấn T3 không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư không có ý kiến đối với tội danh và điều luật truy tố. Đối với ý kiến về giám định pháp y tâm thần của bị cáo Lê Thanh T2, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngoài vụ án này còn vụ án liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, gia đình bị cáo có gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xem xét và không có căn cứ chấp nhận. Trong vụ án “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” này thì không có đơn yêu cầu nên không có căn cứ xem xét.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 26/02/2024, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà tại đường C, phường Q, quận G, thành phố H, phát hiện Lê Thanh T2 có hành vi cất giấu 01 khẩu súng ngắn K59, cỡ nòng 09 mm cùng 07 viên đạn, trong đó có 01 viên đã qua sử dụng. Ngày 07/3/2024, Cơ quan Công an khám xét chỗ ở của Trần Thanh T1 tại đường T, phường M, quận S, thành phố H, phát hiện và thu giữ 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ “Made in China” và 01 vỏ đạn do Trần Thanh T1 cất giấu. Ngày 21/3/2024, Cơ quan Công an kiểm tra nơi ở của Huỳnh Tấn T3 tại phòng số 01, nhà trọ D, đường A, xã B, huyện C, thành phố H, phát hiện Huỳnh Tấn T3 cất giấu 01 khẩu súng ổ quay được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6 mm, còn sử dụng được, có 06 buồng chứa đạn, bệ búa đập về sau và bóp cò, súng có một chế độ bắn và 10 viên đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,6 mm. Kết quả giám định xác định các khẩu súng thu giữ đều là vũ khí quân dụng.

[3] Các bị cáo Trần Thanh T1, Lê Thanh T2, Huỳnh Tấn T3 đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T1 thuộc

trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Thanh T2 và bị cáo Huỳnh Tấn T3 thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Mua bán trái phép chất ma túy” do Lê Thanh T2, Trần Thanh T1 và Huỳnh Tấn T3 thực hiện và hành vi Trần Thanh T1 cất giấu 01 vỏ đạn; Huỳnh Tấn T3 cất giấu 10 viên đạn, là đạn thể thao, đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra xử lý trong vụ án khác.

Đối với Võ Khải H2 có hành vi đưa súng và đạn thể thao cho Huỳnh Tấn T3 cất giấu, do chưa xác định được Võ Khải H2 đang ở đâu, chưa ghi được lời khai làm rõ. Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu có liên quan, để tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xem xét xử lý sau khi đủ căn cứ.

Đối với người đàn ông tên H1 có hành vi đưa súng và đạn cho Trần Thanh T1, do không xác định được lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Bùi Quang M1 và Lê Thị Thanh H kết quả điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thanh T2, nên không xem xét xử lý.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh T1, Lê Thanh T2 và Huỳnh Tấn T3 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Tấn T3 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 khẩu súng ngắn ổ quay, thân súng có chữ số ZP5, SMITH và WESSON (kết luận giám định đây là loại súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5.6mm, súng còn sử dụng bắn được đạn nổ là vũ khí quân dụng); 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, báng súng có gắn ốp nhựa màu đen, trên thân súng có in chữ “MADE IN CHINA” (kết luận giám định là vũ khí có tính chất tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng); 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại, thân súng không có chữ số kèm theo 01 hộp tiếp đạn (kết luận giám định là súng ngắn K59, cỡ nòng 9mm, bị mài mất số súng, không xác định được số nguyên thủy, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 06 viên đạn bằng kim loại, có cùng ký hiệu “38-87” chưa qua sử dụng (kết luận giám định là đạn cỡ 9mm x 18mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng và sử dụng được cho khẩu súng ngắn K59); 01 viên đạn bằng

kim loại, có ký hiệu “73-21” chưa qua sử dụng (kết luận giám định là đạn cỡ 9mm x 18mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng và sử dụng được cho khẩu súng ngắn K59); là vật chứng của vụ án nên giao cho nên giao Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

- 02 viên đạn bằng kim loại, có ký hiệu “38-87”, có dấu vết kim hỏa, đã qua sử dụng (kết luận giám định là đạn cỡ 9mm x 18mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng do khẩu súng ngắn K59 bắn tạo ra); 10 viên đạn bằng kim loại, cùng cỡ 5.6mm x 15.6mm (kết luận giám định là đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm chưa qua sử dụng, thuộc vũ khí thể thao); 01 vỏ đạn ký hiệu “C” (kết luận giám định là vỏ của loại đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm); là vật chứng của vụ án khác đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết nên chuyển giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để xác minh xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T1**: 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh T1 10.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T2**: 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh T2 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn T3**: 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Tấn T3 10.000.000 đồng.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019: 01 khẩu súng ngắn ổ quay, thân súng có chữ số ZP5, SMITH và WESSON (kết luận giám định đây là loại súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5.6mm, súng còn sử dụng bắn được đạn nổ là vũ khí quân dụng); 01 khẩu súng ổ

quay bằng kim loại màu đen, báng súng có gắn ốp nhựa màu đen, trên thân súng có in chữ “MADE IN CHINA” (kết luận giám định là vũ khí có tính chất tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng); 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại, thân súng không có chữ số kèm theo 01 hộp tiếp đạn (kết luận giám định là súng ngắn K59, cỡ nòng 9mm, bị mài mất số súng, không xác định được số nguyên thủy, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 06 viên đạn bằng kim loại, có cùng ký hiệu “38-87” chưa qua sử dụng (kết luận giám định là đạn cỡ 9mm x 18mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng và sử dụng được cho khẩu súng ngắn K59); 01 viên đạn bằng kim loại, có ký hiệu “73-21” chưa qua sử dụng (kết luận giám định là đạn cỡ 9mm x 18mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng và sử dụng được cho khẩu súng ngắn K59).

- Chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để xác minh xử lý theo quy định gồm: 02 viên đạn bằng kim loại, có ký hiệu “38-87”, có dấu vết kim hỏa, đã qua sử dụng (kết luận giám định là đạn cỡ 9mm x 18mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng do khẩu súng ngắn K59 bắn tạo ra); 10 viên đạn bằng kim loại, cùng cỡ 5.6mm x 15.6mm (kết luận giám định là đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm chưa qua sử dụng, thuộc vũ khí thể thao); 01 vỏ đạn ký hiệu “C” (kết luận giám định là vỏ của loại đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm).

(Theo các Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2024 và ngày 19/12/2024 của Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Đường sự; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Cục THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ | (27) |
| | (11) |

Nguyễn Văn Hà